**ĐỀ KIỂM TRA ĐỀ XUẤT**

Kì kiểm tra: Cuối học kì II năm học 2024-2025

Môn kiểm tra: Khoa học tự nhiên 8

Thời gian làm bài : 90 phút

Họ và tên người ra đề: Vũ Thị Kim Liêm – Đỗ Thị Ngần.

Chức vụ: Giáo viên

Đơn vị: Trường THCS xã Ngọc Sơn - Kim Bảng - Hà Nam

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **CHỦ ĐỀ** | **MỨC ĐỘ** | | | | | | | | | | **Tổng số câu/ý** | |
| Nhận biết | | | Thông hiểu | | | Vận dụng | | Vận dụng cao | |
| Tự luận | Trắc nghiệm | Tự luận | | Trắc nghiệm | Tự luận | | Trắc nghiệm | Tự luận | Trắc nghiệm | Tự luận | Trắc nghiệm |
| *1* | *2* | *3* | *4* | | *5* | *6* | | *7* | *8* | *9* | *10* | *11* |
| ***1. Chủ đề 5: Điện*** |  | 1 | 1 | |  |  | |  |  |  | 1 | 1 |
| ***2. Chủ đề 6: Nhiệt*** |  |  |  | | 1 | 1 | | 1 |  |  | 1 | 2 |
| ***3. Chủ đề 7: Cơ thể con người*** | 1 | 4 | 1 | | 3 | 1 | |  |  |  | 3 | 7 |
| ***4. Chủ đề 8: Sinh thái*** | 1 | 1 | 1 | |  | 1 | |  |  |  | 2 | 2 |
| ***5. Chủ đề 9: Sinh quyển*** |  | 1 |  | |  |  | |  |  |  |  | 1 |
| **Số câu/Số ý** | **2** | **7** | **2** | | **4** | **3** | | **1** | **0** | **0** | **7** | **12** |
| **Điểm số** | **2,25** | **1,75** | **1,75** | | **1,0** | **3,0** | | **0,25** | **0** | **0** | **7** | **3** |
| **Tổng số điểm** | **4,0** | | | **2,75** | | | **3,25** | | **0** | | **10** | |

## BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ II MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN 8

| **Nội dung** | **Mức độ** | **Yêu cầu cần đạt** | **Số câu hỏi** | | **Câu hỏi** | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TL  (Số ý) | TN  (Số câu) | TL  (Số ý) | TN  (câu số) |
| ***1. Chủ đề 5: Điện*** | | |  |  |  |  |
|  | **Nhận biết** | - Nhận biết được khi nào vật nhiễm điện dương, vật nhiễm điện âm. |  | **1** |  | C1 |
| **Thông hiểu** | - Hiểu được đơn vị, dụng cụ đo các đại lượng: cường độ dòng điện, hiệu điện thế của mạch điện.  - Nhận biết được các tác dụng của dòng điện và hiểu được các tác dụng đó được ứng dụng trong thực tế. | **1** |  | 1 | C13 |
| ***2. Chủ đề 6: Nhiệt*** | | | | | | |
|  | **Vận dụng** | - Vận dụng được các hình thức truyền năng lượng nhiệt để giải thích hiện tượng thực tế trong tự nhiên.  - Vận dụng được sựnở vì nhiệt của chất rắn, lỏng và khí để giải thích các hiện tượng tự nhiên, vận dụng vào trong cuộc sống. | **1** | **1**  **1** | C14 | C2  C3 |
| **Chủ đề 7: Cơ thể con người** | | |  |  |  |  |
|  | **Nhận biết** | - Nắm các phần của cơ thể người. Nhận biết vai trò của các hệ cơ quan trong cơ thể  - Nêu được tên các hệ cơ quan và chức năng từng hệ cơ quan.  - Nêu được một số bệnh liên quan đến hệ vận động, nguyên nhân và cách phòng tránh.  - Xác định được các nhóm máu và nguyên tác truyền máu.  - Trình bày được cơ sở khoa học của biện pháp kế hoạch hóa gia đình.  - Nêu được cấu tạo và chức năng của hệ hô hấp.  - Trình bày được sự thông khí ở phổi. | **1** | 1  1  1  1 | C15a | C4  C5  C7  C9 |
| **Thông hiểu** | - Nêu được các cơ quan của hệ tiêu hoá và chức năng của các cơ quan.  - Trình bày được nguy cơ gây hại của thuốc lá đối với con người  - Xác định được hệ cơ quan nào đóng vai trò chủ đạo trong hoạt động điều hoà thân nhiệt.  - Trình bày được các tật của mắt, nguyên nhân và cách phòng tránh.  - Trình bày được nguyên nhân và cách phòng tránh một số bệnh liên quan đến hệ nội tiết. | **1** | 1  1  1 | C15b | C6  C8  C10 |
|  | - Giải thích nguyên nhận và biện pháp phòng chống chuột rút | **1** |  | C17 |  |
| **Chủ đề 8: Sinh thái** | | |  |  |  |  |
|  | **Nhận biết** | - Nêu được khái niệm giới hạn sinh thái.  - Xác định được thế nào là quần thể sinh vật.  - Nêu được khái niệm hệ sinh thái | **1** | 1 | **C16a** | C11 |
| **Vận dụng** | -Liên hệ thực tế nêu được các biện pháp giúp tăng năng suất trong hệ sinh thái nông nghiệp mà không gây ô nhiễm môi trường. | **1** |  | C16b |  |
| **Chủ đề 9: Sinh quyển** | | |  |  |  |  |
|  | **Nhận biết** | - Nêu được khái niệm khu sinh học. |  | 1 |  | C12 |

**NỘI DUNG ĐỀ KIỂM TRA**

**Phần I. TRẮC NGHIỆM: (3 điểm)**

**Hãy chọn chữ cái đứng đầu phương án đúng nhất.**

**Câu 1.** Đơn vị đo hiệu điện thế là

A. V (Vôn).

B. A (Ampe).

C. N (Niutơn).

D. Kg (Kilôgam).

**Câu 2.** Tại sao khi đốt nến, khói lại bay lên cao?

A. Sự đối lưu của các lớp không khí.  
B. Sự dẫn nhiệt của các lớp không khí.  
C. Sự bức xạ của các lớp không khí.  
D. Cả ba nguyên nhân trên.

**Câu 3**. Mùa đông, khi ngồi bên lò sưởi ta thấy ấm áp. Năng lượng nhiệt của bếp lửa đã truyền tới người chủ yếu bằng cách nào?

1. Dẫn nhiệt. B. Đối lưu. C. Bức xạ nhiệt. D. Tia tử ngoại

**Câu 4.** Hệ cơ quan nào dưới đây có vai trò tiết hormone điều hoà các quá trình sinh lí của cơ thể?

A. Hệ hô hấp B. Hệ sinh dục C. Hệ nội tiết D. Hệ thần kinh

**Câu 5**. Nguyên nhân nào dưới đây thường gây bệnh loãng xương?

A. Tư thế hoạt động không đúng cách trong thời gian ngắn.

B. Cơ thể thiếu calcium và phosphorus.

C. Do tai nạn giao thông.

D. Cơ thể thiếu cholesterol và vitamin.

**Câu 6:** Trong ống tiêu hoá ở người, vai trò hấp thụ chất dinh dưỡng chủ yếu thuộc về cơ quan nào?

A. Ruột thừa. B. Ruột già. C. Ruột non. D. Dạ dày.

**Câu 7:** Người mang nhóm máu AB có thể truyền máu cho người mang nhóm máu nào mà không xảy ra sự kết dính hồng cầu ?

A. Nhóm máu O. B. Nhóm máu AB.

C. Nhóm máu A. D. Nhóm máu B.

**Câu 8:** Hệ cơ quan nào đóng vai trò chủ đạo trong hoạt động điều hoà thân nhiệt ?

A. Hệ tuần hoàn. B. Hệ nội tiết.

C. Hệ bài tiết. D. Hệ thần kinh.

**Câu 9.**Cơ sở khoa học của biện pháp kế hoạch hóa gia đình bằng việc uống thuốc tránh thai là

A. Ngăn không cho tinh trùng gặp trứng

B. Ngăn không cho trứng chín và rụng

C. Làm chết tinh trùng.

D. Ngăn sự làm tổ của trứng đã thụ tinh ở niêm mạc tử cung

**Câu 10:** Bệnh tiểu đường có liên quan đến sự thiếu hụt hoặc rối loạn hoạt tính của hormone nào dưới đây ?

A. GH. B. Glucagon. C. Insulin. D. Ađrenalin.

**Câu 11:** Giới hạn chịu đựng của cơ thể sinh vật đối với một nhân tố sinh thái nhất định được gọi là gì?

A. Giới hạn sinh thái. B. Tác động sinh thái

C. Khả năng cơ thể. D. Sức bền của cơ thể.

**Câu 12:** Khu sinh học là:

A. một hệ sinh thái của một vùng địa lí trên Trái Đất.

B. một hệ sinh thái với môi trường vô sinh đặc trưng.

C. tập hợp nhiều hệ sinh thái tại một khu vực địa lí xác định.

D. hệ sinh thái rất lớn đặc trưng cho đất đai và khí hậu của một vùng địa lí xác định.

**Phần II. TỰ LUẬN (7 điểm)**

**Câu 13** **(1 điểm)** Nêu các tác dụng của dòng điện? Mỗi tác dụng lấy một ví dụ minh họa?

**Câu 14 (0,75 điểm )** Tại sao mái tôn thường dập hình lượn sóng mà không phải dạng mặt phẳng?

**Câu 15** **(2 điểm)**

a. Nêu cấu tạo và chức năng của hệ hô hấp? Khi hít vào, không khí sẽ lần lượt đi qua các cơ quan nào?

b. Vì sao con người không nên sử dụng thuốc lá?

**Câu 16** **(2 điểm)**

a. Thế nào là hệ sinh thái? Nêu thành phần của một hệ sinh thái?

b. Cần làm gì để tăng năng suất trong hệ sinh thái nông nghiệp mà không gây ô nhiễm môi trường?

**Câu 17( 1,25 điểm)**

Chuột rút là hiện tượng co rút các cơ một cách đột ngột, ngoài ý muốn gây ra những cơn đau dữ dội có thể kéo dài từ vài giây cho tới vài phút. Nguyên nhân và cách phòng chống hiện tượng này là gì?

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**Phần I. TRẮC NGHIỆM (3 điểm)**

Mỗi câu đúng được 0,25 điểm

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 |
| **Đáp án** | A | A | C | C | B | C | B | D | B | C | A | D |

**Phần II. TỰ LUẬN (7 điểm)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Đáp án** | **Điểm** |
| **Câu 13 (1 điểm) Các tác dụng của dòng điện:**  - Tác dụng phát sáng. VD: Dòng điện chạy qua dây tóc bóng đèn làm bóng đèn phát sáng.  - Tác dụng nhiệt. VD: Dòng điện chạy qua dây mai xo làm nồi cơm điện nóng.  - Tác dụng hóa học. VD: Dòng điện chạy qua chất điện phân Đồng sun phát làm đồng bám vào vật cần mạ.  - Tác dụng sinh lý. VD: Dòng điện (có hiệu điện thế lớn hơn hoặc bằng 40 vôn) chạy qua cơ thể người, người bị điện giật | 0,25 điểm  0,25 điểm  0,25 điểm  0,25 điểm |
| **Câu 14 (0,75 điểm )**  Vì khi trời nắng, dưới tác dụng của ánh nắng mặt trời mái tôn nóng lên, dãn nở ra, tạo ra lực lớn.  Nếu mái tôn dạng phẳng lực này làm hỏng mái tôn. | 0,5 điểm  0,25 điểm |
| **Câu 15 (2 điểm)**  \* Cấu tạo và chức năng của hệ hô hấp:  - Hệ hô hấp gồm đường dẫn khí và phổi.  - Các cơ quan hô hấp phối hợp nhịp nhàng với nhau thực hiện chức năng trao đổi khí  \* Khi hít vào, không khí sẽ lần lượt đi qua các cơ quan: Xoang mũi 🡪 Hầu 🡪 Thanh quản 🡪 Khí quản 🡪 Phế quản 🡪 Phổi.  \* Con người không nên sử dụng thuốc lá vì:  - Làm tê liệt lớp lông rung phế quản, giảm hiệu quả lọc sạch không khí.  - Có thể gây ung thư phổi, ung thư vòm họng….  - Người hút thuốc lá còn bị mắc các bệnh liên quan đến hệ tuần hoàn,hệ bài tiết… | 0,25 điểm  0,25 điểm  0,75 điểm  0,25 điểm  0,25 điểm  0,25 điểm |
| **Câu 16 (2 điểm)**  \* Hệ sinh thái: là hệ thống bao gồm quần xã sinh vật và môi trường sống của chúng. Các sinh vật trong quẫn xã luôn tương tác lẫn nhau đồng thời tác động qua lại với các nhân tố vô sinh của môi trường tạo thành một hệ thống sinh học hoàn chỉnh và tương đối ổn định.  Thành phần của một hệ sinh thái gồm:  - Thành phần vô sinh: đất đá, nước, không khí….  - Thành phần hữu sinh: Sinh vật sản xuất, sinh vật tiêu thụ, sinh vật phân giải.  \* Để tăng năng suất trong hệ sinh thái nông nghiệp mà không gây ô nhiễm môi trường;  - Hạn chế sử dụng phân bón hoá học, thuốc trừ sâu.  - Tăng cường sử dụng phân bón hữu cơ và thuốc bảo vệ thực vật có nguồn gốc sinh học, tăng cường bảo vệ các loài thiên địch, sử dụng phân bón vi sinh, luân canh các cây họ đậu…  - Cải tiến các giống cây trồng phù hợp, cho năng suất cao.  - Tăng cường công tác thuỷ lợi và thường xuyên cải tạo đất. | 0,5 điểm  0,25 điểm  0,25 điểm  0,25 điểm  0,25 điểm  0,25 điểm  0,25 điểm |
| **Câu 17 (1,25 điểm)**  + Nguyên nhân hiện tượng chuột rút: thiếu oxygen đến cơ, vận động lâu trong thời tiết quá nóng hoặc quá lạnh, rối loạn hệ thần kinh (mang thai, stress…), bệnh đái tháo đường, thiếu máu…  → Cách phòng chống: tắm nước ấm, vận động nhẹ nhàng và thả lỏng cơ thể trước khi đi ngủ, uống nước đầy đủ, bổ sung các chất điện giải, khởi động đúng cách trước và sau khi luyện tập. | 0,75 điểm  0,5 điểm |